

Bản án số: 305/2020/HS-ST
Ngày 12-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 309/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1982 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm C, xã N L, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1988; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Trâm, sinh năm 1982, có 01 con ruột, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2020 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; thường trú: Thôn B, xã Th Gi, huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Tổ BL, khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1987; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/5/2020, Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 54Y9-1490 đi tìm việc làm tại khu vực quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp Ng (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi cả hai cùng lên xe S đi đến một quán café

tại khu vực Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để nghỉ trưa. Tại đây, do không có tiền nên S và Ng bàn bạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Lúc này, Ng điều khiển xe mô tô biển số 54Y9 - 1490 chở S đi đến trước cổng Công ty “T H Ph” thuộc tổ BL, Khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A thì cả hai nhìn thấy một xe mô tô hiệu Atila màu vàng, biển số 36B1-343.69 không có người trông coi nên Ng dừng xe lại chờ ở ngoài xe, còn S đi bộ vào trong cổng Công ty “T H Ph”. Tại đây, S lấy ống thuốc điều cày có sẵn ở trước cổng Công ty hút một hơi rồi quan sát xung quanh, sau đó S đi đến tiếp cận xe mô tô hiệu Atila màu vàng, biển số 36B1-343.69 đang cắm sẵn chìa khóa trên xe, S dùng hai tay dẫn chiếc xe ra được khoảng 01 mét thì chị Nguyễn Thị H là chủ xe phát hiện tri hô, nghe vậy S bỏ xe chạy bộ ra chỗ Ng đang chờ nhưng không kịp, S bị người dân bắt giữ giao Công an phường T Đ H bắt người có hành vi phạm tội quả tang, còn Ng chạy xe tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô, hiệu Atila màu vàng, biển số: 36B1-343.69, số khung: BD074463, số máy: MVTBAD074463.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 90/BB.ĐG ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An kết luận: 01 (một) xe mô tô, hiệu Atila màu vàng, biển số: 36B1-343.69, số khung: BD074463, số máy: MVTBAD074463 có trị giá 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 90/BB.ĐG ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối với tên Ngọc cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại với bị cáo Sỹ, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 347/CT – VKS ngày 23 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 (một) xe mô tô, hiệu Atila màu vàng, biển số: 36B1-343.69, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Thị H, chị H không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S không tranh luận, đối đáp gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 10 giờ ngày 02/5/2020 tại Công ty “T H Ph” thuộc tổ BL, khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Văn S lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô, hiệu Atila màu vàng, biển số: 36B1-343.69, số khung: BD074463, số máy: MVTBAD074463 của bị hại Nguyễn Thị H có giá trị 5.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 347/CT – VKS ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và không có nghề nghiệp ổn định.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh

trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 (một) xe mô tô, hiệu Atila màu vàng, biển số: 36B1-343.69, hiện đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Thị H, chị H không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với tên Ng cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại với bị cáo S, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2020.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công

